TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2023/HS-PT
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2023/TLPT-HS ngày 19-7-2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2023/HS-ST ngày 01-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Th.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Nguyễn Thị Thu H**, S năm 1978 tại Nghệ An; CCCD số 040178022498 cấp ngày 28/6/2022; nơi đăng ký thường trú: Số B6, Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số 14/T, Tổ 6, Khu phố 1A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Viết Huỳnh, S năm 1945 và bà Vũ Thị Vinh Hiển, S năm 1947; gia đình có 07 chị em; bị cáo có chồng là Hoàng Ngọc T, S năm 1974; bị cáo có 02 người con, con lớn S năm 2001, con nhỏ S năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/9/2014, TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội: "Đánh bạc" tại Bản án số 589/2014/HSST. Sau khi phạm tội mới bị cáo thi hành xong tiền phạt và

đóng án phí hình sự sơ thẩm xong ngày 22/12/2022; bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Nguyên Đán – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; nơi làm việc: Công ty Luật TNHH MTV Bình Phước; địa chỉ liên hệ: B9, Khu phố 4, Cư xá Phúc Hải, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, tại trại gà của vợ chồng Nguyễn Thị Thu H và Hoàng Ngọc T, thuộc ấp Võ Dõng 3, xã Gia Kiệm, huyện Th, tỉnh Đồng Nai, Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Th bắt quả tang các đối tượng Hoàng Ngọc T, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Quốc Th, Nguyễn Văn T1 đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "T1 lên". Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 tấm vải sọc ca rô đỏ, xanh kích thước 1,5 x 3m; số tiền 11.150.000 đồng thu trên chiếu bạc và thu trên người các đối tượng số tiền 17.150.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA - 1203 màu đen của Phạm Quốc Th; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA - 1010 màu xanh của Nguyễn Văn T1. Đến 16 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thị S đến Công an huyện Th đầu thú, khai nhận hành vi cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan điều tra công an huyện Th đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Ngọc T, Phạm Quốc Th, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thu H để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào trưa ngày 16/12/2022, tại trại gà của vợ chồng Hoàng Ngọc T, thì T cùng Nguyễn Thị Thu H (vợ của T), Phạm Quốc Th và Nguyễn Văn T1 rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "T1 lên". Một lúc sau có Nguyễn Thị S đến và góp số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc chung tụ với H.

Các bị cáo sử dụng 01 tấm vải sọc ca rô màu đỏ - xanh kích thước 1,5x3m làm chiếu bạc, 01 bộ bài tây 52 lá làm công cụ đánh bạc. Mỗi ván bài gồm 4 người chơi, mỗi người chơi sẽ có 13 lá bài được chia ngẫu nhiên, người nào đánh hết số bài mình trước sẽ là người chiến thắng.

Cách thức đánh bài như sau: Đối với ván đầu tiên người chơi có lá bài 3 bích sẽ được đi trước và bắt buộc phải đánh ra quân bài này tùy vào người chơi có thể đánh lẻ, theo đôi (2 lá bài cùng giá trị), xám cô (3 lá bài cùng giá trị) hoặc sảnh dây (từ 3 lá bài liên tiếp về số trở lên). Từ ván sau trở đi, người thắng ở ván trước sẽ chia bài và đi đầu. Lần lượt người chơi ngồi bên phải sẽ đánh ra lá bài của mình nếu có loại bài mang giá trị lớn hơn người đánh trước thì có thể chặn và giành quyền đánh ra lá bài tiếp theo. Nếu những người chơi tiếp theo không có bài để chặn thì phải bỏ lượt và nhường phần đánh cho người vừa ra lá bài. Ai đánh hết bài đầu tiên thì về nhất, sau đó đến nhì, ba, bét.

Cách thức tính bài như sau:

- Về phần "số", độ lớn các là bài được sắp xếp theo thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2 (heo). Trong đó nhỏ nhất là 3 và lớn nhất là 2.

- Về phần "chất", độ lớn được sắp xếp như sau: "bích", "chuồn", "rô", "cơ". Quân "bích" nhỏ nhất, quân "cơ" lớn nhất.

- "Đôi": gồm hai lá bài có cùng số.

- "Sảnh": gồm 3 lá bài liên tiếp về số trở lên, không phân biệt chất.

- "Rác": các lá bài lẻ, không ghép đôi, sám cô hay sảnh.

- "Ba đôi thông": ba đôi trở lên có thứ tự liên tiếp nhau.

- "Tứ quý": gồm 4 lá bài cùng số có thể chặt được đôi 2 và ba đôi thông.

- "Bốn đôi thông": bốn đôi trở lên có thứ tự liên tiếp nhau. Đây là trường hợp duy nhất mà luật chơi không tính vòng, người chơi có thể ra bốn đôi thông để chặt đôi 2 mà không cần có vòng theo bài.

- "Chồng" (chặt) 2: trường hợp đôi 2 của người ra sau về chất lớn hơn thì được chồng 2.

- "Chặn" (đè): người chơi ở lượt tiếp theo nếu có bài lớn hơn và cùng loại với người chơi trước thì được quyền đánh để chặn và đi lượt tiếp theo.

- "Chặt": ba đôi thông chặt được 01 con 2, ba đôi thông lớn hơn phần số và chất chặt được ba đôi thông nhỏ hơn; tứ quý chặt được ba đôi thông, 01 con 2 và đôi 2, tứ quý nhỏ hơn; bốn đôi thông chặt được 01 con 2 và đôi 2, ba đôi thông, tứ quý. Người bị chặt sau cùng sẽ là người chung tiền cho người chặt (kể cả người đã bị chặt trước đó).

- "Ăn trắng": nếu ngay sau khi chia bài người chơi có sảnh từ 3 đến A, 5 đôi thông, tứ quý 2, 6 đôi thì sẽ tính được ăn trắng ván bài đó.

- "Úng" (thối): trường hợp khi đã kết thúc ván bài mà người chơi vẫn còn giữ lại trên tay quân bài 2, tứ quý, đôi thông thì sẽ bị thối và bị phạt tiền tuỳ theo quân bài bị úng.

- Cháy (cóng): trường hợp có người chơi đã đánh hết bài nhưng chưa đi được quân bài nào.

Cách tính tiền thắng thua như sau:

- Người về bét (tới cuối cùng) chung tiền cho người về nhất 100.000 đồng, người về ba chung tiền cho người về nhì 50.000 đồng.

- Ai bị chặt quân bài 2 (heo) thì người bị chặt trả cho người chặt 50.000 đồng (nếu chặt quân 2 là bích và chuồn - gọi tắt là 2 đen), trả 100.000 đồng (nếu chất quân 2 là rô và cơ – gọi tắt là 2 đỏ). Nếu bị úng thì tính tiền như bị chặt.

- Ai bị chặt ba đôi thông thì người bị chặt trả 150.000 đồng (bằng 01 con 2 đen và 2 đỏ) cho người chặt.

- Ai bị chặt tứ quý hoặc bốn đôi thông thì người bị chặt trả 200.000 đồng (bằng 02 con 2 đỏ).

Khi tham gia đánh bạc, Hoàng Ngọc T đem theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, T thắng 1.150.000 đồng, Nguyễn Văn T1 sử dụng số tiền 2.150.000 đồng để đánh bạc, T1 thua số tiền 1.750.000 đồng, Phạm Quốc Th sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, Th thua 800.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị S góp mỗi người 1.000.000 đồng để đánh bạc, H và S thắng 1.400.000 đồng.

- *Vật chứng vụ án:* 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm vải sọc ca rô đỏ, xanh kích thước 1,5 x 3m dùng làm chiếu bạc; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 11.150.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Hoàng Ngọc T, Phạm Quốc Th, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2023/HS-ST ngày 01-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, đã quyết định như sau:

Căn cứ vào Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc T, Phạm Quốc Th, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Quốc Th.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Th 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù của bị cáo Th tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 19/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị S.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Ngày 12-6-2023, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

5. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo phạm tội với số tiền đánh bạc không lớn, tại cấp sơ thẩm bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hiện nay bị cáo đang mang thai, có cha mẹ già, có con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

6. Quan điểm của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các tình tiết bị giảm nhẹ bị cáo nộp tại giai đoạn phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp giấy xác nhận đang mang thai 03 tháng; đơn xin xác nhận đã cung cấp thông tin có ích, giúp sức cho Công an xã Thanh Bình huyện Trảng Bom phối hợp cùng với Công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước bắt đối tượng truy nã; bị cáo có nhiều đóng góp cho UBTTTQ Việt Nam xã Cây Gáo trong việc chống dịch Covid; đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

[3] Về kháng cáo và hình phạt:

Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng nhưng hình thức

nhiều người cùng đánh bạc với nhau nên bị cáo phải chịu hậu quả chung đối với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 11.150.000 đồng. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt hình phạt chính số tiền 10.000.000 đồng vào năm 2014 về tội "Đánh bạc"; tuy nhiên, bị cáo không thi hành hình phạt chính và án phí của bản án mà sau khi phạm tội mới bị cáo mới thi hành nên xác định có tiền án; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị cáo kháng cáo cung cấp nhiều tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt đã là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Quan điểm bào chữa của Luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2023/HS-ST ngày 01-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Th;

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Th;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Th;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quang